TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ LỘC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/DS-ST
Ngày 20-9-2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Công.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Trần Xuân Chung

Bà Trần Thị Đam

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Thương - Thẩm tra viên của Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc tham gia phiên toà: Bà Thiều Thị Lan Anh - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2019/TLST-KDTM ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V

Địa chỉ trụ sở: đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Anh Nguyễn Đông N. Vắng mặt

Anh Vũ Xuân Đ. Có mặt.

Anh Tạ Văn H. Vắng mặt.

Là người đại diện theo uỷ quyền. Văn bản uỷ quyền số 2144/2019/UQ-VPB này 14/3/2019.

Đều có địa chỉ làm việc: đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Trần Thị H sinh năm 1993. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Q, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề và trong quá trình xét xử, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Tại giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20171223-0002350 gọi tắt là hợp đồng LD1735900214 ngày 11/12/2017, chị Trần Thị H, sinh năm 1993; cư trú: Thôn Q, xã M, huyện M Lộc, tỉnh Nam Định có vay Ngân hàng thương mại cổ phần V (viết tắt: V) số tiền là 52.500.000 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), lãi suất trong hạn là 42%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 24 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên. Thực hiện hợp đồng, V giải ngân và chị Trần Thị H đã nhận tiền để sử dụng ngày 25/12/2017. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị Trần Thị H đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán được 01 kỳ với tiền gốc là 808.702 đồng và tiền lãi là 2.591.327 đồng. Sau đó chị Trần Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ theo thoả thuận của hai bên, các khoản vay của chị Trần Thị H đã chuyển sang nợ quá hạn, đồng thời V có quyền yêu cầu chị Trần Thị H phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi trước thời hạn.

Tại phiên toà đại diện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V yêu cầu Toà án giải quyết:

- Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc buộc chị Trần Thị H thanh toán cho V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng tín dụng (LD1735900214) tính đến ngày 20/9/2019. Cụ thể nợ gốc 51.691.298 đồng, nợ lãi là 52.810.623 đồng, tiền bị phạt chậm trả lãi tính đến ngày 20/9/2019, đại diện V tính tròn là 4.800.000 đồng. Tổng là 109.301.921 đồng.
- Tiếp tục cho ngân hàng tính lãi, phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng (LD1735900214) cho đến ngày chị Trần Thị H thanh toán hết nợ cho V.

Trong quá trình Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc giải quyết vụ án, chị Trần Thị H cố tình lẩn tránh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ, thực hiện và chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với chị Trần Thị H: Buộc chị Trần Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 109.301.921 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm chị Trần Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền phạt chậm trả lãi, tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị H mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Trần Thị H.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của V: Theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20171223-0002350 gọi tắt là hợp đồng LD1735900214 ngày 11/12/2017, VP Bank cho chị Trần Thị H vay số tiền là 52.500.000 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), lãi suất trong hạn là 42%/năm cố định trong suất thời gian vay, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày chị H nhận được tiền từ V là ngày 25/12/2017. Theo thoả thuận giữa hai bên tại khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 7 của Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử, V có quyền thu hồi toàn bộ số tiền dư nợ vay trước thời hạn khi chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đồng thời số nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt chậm trả. Ngày 03/3/2018, chị H đã trả được tiền gốc là 808.702 đồng và tiền lãi là 2.591.327 đồng. Như vậy chị H còn nợ V nợ gốc 51.691.298 đồng. Số nợ gốc này bị tính lãi quá hạn từ ngày 04/3/2018 với lãi suất 63%/năm. Tính đến ngày 20/9/2019 tiền lãi chị H phải trả lãi là 52.810.623 đồng. Chị H bị phạt chậm trả lãi tính tính theo công thức hai bên thoả thuận là = (số tiền lãi chậm trả x số ngày chậm trả x với 150% lãi suất trong hạn)/365 ngày, đại diện V tính tròn là 4.800.000 đồng. Như vậy chị Trần Thị H còn nợ V số tiền 109.301.921 đồng. Do đó chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của V. Buộc chị Trần Thị H phải trả cho V số tiền được làm tròn là 109.301.000 đồng trong đó gốc 51.691.298 đồng, lãi 52.810.623 đồng và tiền phạt chậm trả lãi 4.800.000 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm chị Trần Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền phạt chậm trả lãi trên số tiền lãi cho đến khi thanh toán xong khoản tiền lãi này theo công thức các bên đã thoả thuận, phải trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

[3] Về án phí : Chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được tính bằng 5% của số tiền 109.301.000 đồng. Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị

quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V: Buộc chị Trần Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tiền 109.301.000 (Một trăm linh chín triệu ba trăm linh một ngàn đồng) trong đó gốc 51.691.298 đồng, lãi 52.810.623 đồng và tiền phạt chậm trả lãi 4.800.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm chị Trần Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền phạt chậm trả lãi trên số tiền lãi chậm trả cho đến khi thanh toán xong khoản tiền lãi này theo công thức các bên đã thoả thuận; phải trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Án phí: Chị Trần Thị H phải nộp án phí là 5.465.000 đồng. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 1.900.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc theo biên lai số 0001004 ngày 17 tháng 6 năm 2019.

Trong hạn 15 ngày; Ngân hàng thương mại cổ phần V, có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án; chị Trần Thị H có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- UBND xã Mỹ T;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thành Công